

Số: 11/NQ-HĐND

Lạc Đạo, ngày 18 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LẠC ĐẠO
KHÓA XXII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 4738/BTC-TH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao dự toán thu chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng yên năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết 412/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của HĐND xã Lạc Đạo; Nghị quyết 113/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của HĐND xã Minh Hải; Nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của HĐND xã Chỉ Đạo về kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 13-KL/ĐU ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Đạo về dự toán ngân sách xã năm 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Xét Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BKTNS ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch phân bổ đầu tư công, phân bổ 6 tháng cuối năm 2025 cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư công năm 2025

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công năm 2025 để thực hiện các công trình dự án là: 841,918 tỷ đồng trong đó:

- + Vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 613,418 tỷ đồng;
- + Vốn ngân sách xã: 228,500 tỷ đồng.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025 để thực hiện các công trình dự án là: 783,383 tỷ đồng trong đó:

- + Vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 613,418 tỷ đồng;
- + Vốn ngân sách xã: 169,965 tỷ đồng.

1.1. Vốn ngân sách tỉnh phân cấp: 613,418 tỷ đồng.

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã: 228,500 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công

2.1. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 được thực hiện theo đúng các quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025. Trên cơ sở căn cứ các Nghị quyết 412/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND xã Lạc Đạo; Nghị quyết 113/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND xã Minh Hải; Nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Chỉ Đạo về kế hoạch đầu tư công năm 2025;

2.2. Việc bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2025 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật đầu tư công và Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 này 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết 356/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

2.3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được xây dựng theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2025 cho các dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Bố trí vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản, ưu tiên những công trình đã thực hiện quyết toán công trình;

+ Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hàn thành của các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025;

+ Bố trí đủ vốn ngân sách nhà nước năm 2025 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025 để phát huy hiệu quả đầu tư;

+ Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025 theo tiến độ;

+ Sau khi bố trí vốn cho các dự án nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đảm bảo hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định.

3. Phương án phân bổ

Phương án phân bổ vốn đầu tư 6 tháng cuối năm 2025 với tổng số vốn 783,383 tỷ đồng trong đó: Vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 613,418 tỷ đồng; Vốn ngân sách xã: 169,965 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Các công trình được điều chuyển nhiệm vụ Chủ đầu tư theo Quyết định 320/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên, gồm 11 dự án, trong đó: 01 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán đã bố trí và giải ngân hoàn thành, 10 dự án đang thực hiện với tổng vốn là 546,525 tỷ đồng nguồn vốn tỉnh, huyện cũ phân bổ.

- Các dự án sử dụng vốn nông thôn mới tỉnh, cấp xã đối ứng với số vốn là 110,847 tỷ đồng, gồm: 29,503 tỷ đồng vốn tỉnh, huyện cũ, 81,344 tỷ đồng vốn xã. (thuộc địa bàn xã Lạc Đạo cũ với số vốn là 44,573 tỷ đồng; trên địa bàn xã Chỉ Đạo cũ là 54,581 tỷ đồng; trên địa bàn xã Minh Hải cũ là 11,693 tỷ đồng).

- Các dự án thuộc danh mục đầu tư của các xã cũ trước sáp nhập. Bố trí phân số vốn 126,011 tỷ đồng: Vốn xã là 88,621 tỷ đồng, vốn tỉnh huyện cũ là 37,390 tỷ đồng (thuộc địa bàn xã Lạc Đạo cũ với số vốn là 18,787 tỷ đồng; trên

địa bàn xã Chỉ Đạo cũ là 61,755 tỷ đồng; trên địa bàn xã Minh Hải cũ là 45,469 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trong đó:

- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các quy định của Luật đầu tư công 2024, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lạc Đạo khóa XXII, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất nhất trí thông qua ngày 18 tháng 08 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- BTV Đảng ủy; TT HĐND; UBND xã;
- UBMTTQ VN xã; các ban, ngành đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND xã; các đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị liên quan; Công TT điện từ xã;
- Lưu VP./.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường



DANH SÁCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
DỰ ÁN TIẾP NHẬN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 320/QĐ-UBND NGÀY 16/7/2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND xã Lạc Đạo)

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Dự kiến Kế hoạch 2025 (Chờ tỉnh phân bổ)				Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã										
I	2	3	4	5	6	7	8	11	12	13	14	15	16				
D	Dự án tiếp nhận của huyện theo Quyết định số 320/QĐ-UBND của UBND tỉnh				1.000.893.622.387	1.000.893.622.387	0	454.368.473.282	454.368.473.282	-	546.525.149.105	546.525.149.105					
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025				980.814.622.387	980.814.622.387	0	438.713.473.282	438.713.473.282		542.101.149.105	542.101.149.105					
1	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.385 đoạn từ (Km 3+150 đến Km 7+750)			2755/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	200.000.000.000	200.000.000.000		139.353.000.000	139.353.000.000		60.647.000.000	60.647.000.000					
2	Công trình Nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế huyện Văn Lâm			78/NQ-HĐND ngày 14/07/2022	35.000.000.000	35.000.000.000		314.700.000	314.700.000		34.685.300.000	34.685.300.000					
3	Công trình Xây dựng đường gom KCN phía nam đường Sắt từ Như Quỳnh đến Lương Tài (Phần ký giat đoạn 1 đoạn từ TT Như Quỳnh đến ĐT.380)			956/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	245.273.000.000	245.273.000.000		148.803.000.000	148.803.000.000		96.470.000.000	96.470.000.000					
4	Công trình Xây dựng ĐH.15 kéo dài từ đoạn ĐT.380 đến ĐH.13			3886/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	100.000.000.000	100.000.000.000		32.641.000.000	32.641.000.000		67.359.000.000	67.359.000.000					
5	Công trình Xây dựng Cầu Đầu trên ĐH.19 và cải tạo, nâng cấp ĐH.19 đoạn từ cầu Đầu đến nhà văn hoá thôn cầu			3694/QĐ-UBND ngày 04/11/2021	27.041.000.000	27.041.000.000		20.013.000.000	20.013.000.000		7.028.000.000	7.028.000.000					
6	Công trình Cải tạo, nâng cấp ĐH.19 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm			85/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	114.400.000.000	114.400.000.000		8.478.000.000	8.478.000.000		105.922.000.000	105.922.000.000					
7	Công trình HTKT khu dân cư mới xã Chi Đạo			959/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	11.600.000.000	11.600.000.000		0	0		11.600.000.000	11.600.000.000					
8	Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến Kênh D3 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm			3862/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	28.800.000.000	28.800.000.000		15.960.000.000	15.960.000.000		12.840.000.000	12.840.000.000					
9	Công trình Xây dựng HTKT khu dân cư để đầu tư quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Chi Đạo (2)			5563/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	92.000.000.000	92.000.000.000		0	0		92.000.000.000	92.000.000.000					
10	Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, nhà văn hóa và khu thể thao xã Lạc Đạo phục vụ công tác GPMB khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng tuyến đường vành đai 4- Vùng Thủ đô Hà Nội			3301/QĐ-UBND ngày 22/09/2023	126.700.622.387	126.700.622.387		73.150.773.282	73.150.773.282		53.549.849.105	53.549.849.105					
II	DỰ ÁN ĐẢ HOÀN THÀNH ĐÃ PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN				20.079.000.000	20.079.000.000	0	15.655.000.000	15.655.000.000		0	0					
1	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường từ chợ đầu đến giáp Bắc Ninh			298/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	20.079.000.000	20.079.000.000		15.655.000.000	15.655.000.000		0	0		Đã QT			

Đơn vị: đồng

H. H. H.

[illegible][illegible]

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Các xã trước sáp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
			Tổng mức đầu tư			Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn		Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	
			Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã									
2	Xây dựng Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn Đoàn Khê, xã Lạc Đạo		13.100.000.000	6.500.000.000	6.600.000.000						6.500.000.000	6.500.000.000		
B	CHI ĐẠO		95.040.000.000	33.359.000.000	61.681.000.000	20.359.000.000	20.359.000.000	0	0	41.491.000.000	54.581.000.000	13.000.000.000	41.581.000.000	
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP SANG 2025		61.940.000.000	20.359.000.000	41.581.000.000	20.359.000.000	20.359.000.000	0	0	41.491.000.000	41.581.000.000	0	41.581.000.000	
I	Công trình giao thông													
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT; giao thông nội đồng xã Chi Đạo (tuyến 1 đường xóm soi thôn Nghĩa Lộ; tuyến 2 từ nhà ông Ba đến điểm trung chuyển rác thải thôn Cát Lư; tuyến 3 từ nhà ông Ngại đến Đồng Khoai thôn Trinh Xã và tuyến 4 từ Cây đa nhóm 9 đến Đồng giáo thôn Trinh Xã).	2023	14.990.000.000	5.000.000.000	9.990.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000			9.900.000.000	9.990.000.000		9.990.000.000	
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (đoạn từ Công Búng đến nhà Ông Quang thôn Nghĩa Lộ và đoạn từ nhà Ông Quang đến Đốc Rùa giao với ĐT385)	2024	14.950.000.000	5.000.000.000	9.950.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000			9.950.000.000	9.950.000.000		9.950.000.000	
2	Công trình dân dụng													
a	Công trình giáo dục													
1	Đầu tư xây dựng nhà lớp học Tiểu học xã Chi Đạo (2 tầng 12 phòng phía tây)	2023	12.000.000.000	5.359.000.000	6.641.000.000	5.359.000.000	5.359.000.000			6.641.000.000	6.641.000.000		6.641.000.000	
2	XD nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường THCS Chi Đạo	2024	20.000.000.000	5.000.000.000	15.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000			15.000.000.000	15.000.000.000		15.000.000.000	
II	DỰ ÁN CƠ CHỦ TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN		33.100.000.000	13.000.000.000	20.100.000.000	0	0	0	0	0	13.000.000.000	13.000.000.000	0	
I	Công trình giao thông													
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (đoạn từ thôn Trinh Xã đến thôn Cát Lư)		20.000.000.000	6.000.000.000	14.000.000.000						6.000.000.000	6.000.000.000		
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thôn Đông Mai, thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo		11.000.000.000	5.000.000.000	6.000.000.000						5.000.000.000	5.000.000.000		
2	Công trình HTKT													
1	Xây dựng cải tạo, nâng cấp các điểm vui chơi, sân TDTT thôn Trinh Xã, xã Chi Đạo		2.100.000.000	2.000.000.000	100.000.000						2.000.000.000	2.000.000.000		
C	MINH HẢI		59.164.500.000	14.900.000.000	44.264.500.000	45.518.710.000	14.900.000.000	30.618.645.000	14.900.000.000	20.634.437.000	11.692.790.000	0	11.692.790.000	
I	DỰ ÁN BẢ HOÀN THÀNH PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN NHƯNG CHƯA BỎ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÀN		24.375.000.000	6.900.000.000	17.475.000.000	21.718.710.000	6.900.000.000	14.818.645.000	6.900.000.000	6.844.937.000	2.103.290.000	0	2.103.290.000	
I	Công trình giao thông													
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (đoạn từ ĐT 380 thôn Chùa đến ngã tư thôn Hoàng Nha và đoạn từ nhà ông Phúc đến cây đa thôn Thanh Khê).		14.950.000.000	5.000.000.000	9.950.000.000	12.449.240.000	5.000.000.000	7.449.000.000	5.000.000.000	6.814.000.000	2.060.760.000		2.060.760.000	

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Các xã trước sáp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025			
			Tổng mức đầu tư				Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn		Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		
			Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã										
2	Công trình dân dụng											0			0
a	Công trình giao dục											0			0
1	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng - Trường Tiểu học Minh Hải.		9.425.000.000	1.900.000.000	7.525.000.000	9.269.470.000	1.900.000.000	7.369.645.000	30.937.000	42.530.000					42.530.000
II	DỰ ÁN ĐẢ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN		34.789.500.000	8.000.000.000	26.789.500.000	23.800.000.000	8.000.000.000	15.800.000.000	13.789.500.000	9.589.500.000				0	9.589.500.000
1	Công trình giao thông														
1	Xây dựng cầu Cồn, thôn Chùa, xã Minh Hải		14.789.500.000	5.000.000.000	9.789.500.000	11.000.000.000	5.000.000.000	6.000.000.000	4.789.500.000	3.789.500.000					3.789.500.000
2	Công trình dân dụng														
a	Công trình giao dục														
1	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (số 2) và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Minh Hải		20.000.000.000	3.000.000.000	17.000.000.000	12.800.000.000	3.000.000.000	9.800.000.000	9.000.000.000	5.800.000.000					5.800.000.000

UBND xã Lạc Đạo nhận bàn giao từ 3 xã tổng số 20 dự án thuộc chương trình mức tiêu quốc gia trong đó:

- + Dự án đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa bố trí vốn để thanh toán: 2
- + Dự án hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán: 5
- + Dự án đang thực hiện dở dang chưa quyết toán: 8 (cần rà soát lại dự án nào thực tế đang thi công dở dang hay đã thi công xong)
- + Dự án đã phê duyệt chủ trương nhưng chưa thực hiện: 5

TING 2

Đơn vị: đồng

[illegible]

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Các xã trước sáp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
			5	6			9	10	11		12	13	14
1	Mở rộng đoạn đường từ đường ĐT.385 đến Trường THCS Lạc Đạo và cải tạo, nâng cấp đoạn từ nhà Lưu niệm chí bộ Đảng đến xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	2013-2013	64b/QĐ-UBND ngày 06/5/2013; 123b/QĐ-UBND ngày 25/12/2013	3.224.188.000		3.224.188.000	3.102.789.000		3.102.789.000	121.399.000	121.399.000		121.399.000
2	Cải tạo nạo vét kênh mương bãi rác thôn Ngoc, xã Lạc Đạo	2013-2014	19/QĐ-UBND ngày 3/6/2013	248.649.000		248.649.000	197.542.000		197.542.000	51.107.000	51.107.000		51.107.000
3	Cải tạo nâng cấp đường GT Lạc Đạo (Mầm non đến đường đầu)	2016	71/QĐ-UBND ngày 16/7/2014	218.954.021		218.954.021	194.881.247		194.881.247	24.072.774	24.072.774		24.072.774
4	Xây dựng Cầu Hùng Trĩ	2014-2015	51b/QĐ-UBND ngày 13/5/2015	491.294.764		491.294.764	448.295.154		448.295.154	42.999.610	42.999.610		42.999.610
5	Lắp đặt công và san lấp mặt bằng mương phía trước Trạm xã	2016-2017	46b/QĐ-UBND ngày 04/5/2015	497.034.002		497.034.002	442.343.607		442.343.607	54.690.395	54.690.395		54.690.395
6	công trình Đường thôn Giữa, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2016-2016	148/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND xã Lạc Đạo	1.285.000.000	1.000.000.000	285.000.000	1.066.271.000	1.000.000.000	66.271.000	52.250.000	55.729.000		55.729.000
7	công trình: thủy lợi nội đồng thôn Tân Nhuế	2017-2018	84/QĐ-UBND ngày 09/5/2017	595.263.000		595.263.000	495.674.370		495.674.370	56.843.828	99.588.630		99.588.630
II	DỰ ÁN ĐÀ HOÀN THÀNH NHỮNG CHƯA PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN	2020-2021		153.433.936.996	13.040.000.000	140.393.936.996	116.471.202.687	13.040.000.000	103.431.202.687	36.978.522.817	0	0	0
I	Công trình dẫn dụ												
a	Công trình y tế												
1	Xây dựng Trạm y tế xã Lạc Đạo (DA TKS)	2014	108/QĐ-UBND ngày 10/10/2013; 20b/QĐ-UBND, ngày 05/5/2014	4.520.151.000	1.000.000.000	3.520.151.000	3.946.106.000	1.000.000.000	2.946.106.000	574.045.000			
b	Công trình giáo dục												
1	Sửa chữa phòng rèn luyện tư tưởng cho trẻ UBND xã và lắp đặt thiết bị nội thất các trường: Mầm Non, THCS, Tiểu học Lạc Đạo A và tiểu học Lạc Đạo B	2018-2018	86/QĐ-UBND ngày 22/7/2015	498.821.000		498.821.000	300.000.000		300.000.000	198.821.000			
2	Đầu tư cải tạo nâng cấp và mua sắm bổ sung trang thiết bị trường THCS Lạc Đạo, Trường Tiểu học Lạc Đạo A, Trường Tiểu học Lạc Đạo B	208-2019	162b/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	967.972.000		967.972.000	908.198.000		908.198.000	59.774.000			
3	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị nội thất Trường mầm non xã Lạc Đạo 2016-2017	2016-2017	15b/QĐ-UBND ngày 02/02/2016	499.862.000		499.862.000	481.460.000		481.460.000	18.000.000			
4	Mua sắm trang thiết bị nội thất trường THCS Lạc Đạo	2016-2017	10b/QĐ-UBND ngày 25/01/2016	425.149.000		425.149.000	409.450.000		409.450.000	15.699.000			
5	mua sắm trang thiết bị nội thất trường Mầm non Lạc Đạo năm 2016-2017	2017-2017	40b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016	496.449.000		496.449.000	481.060.000		481.060.000	15.389.000			
6	Điều chỉnh, bổ sung cải tạo, nâng cấp khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lạc Đạo	2020	149/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	1.236.939.000		1.236.939.000	1.127.495.000		1.127.495.000	109.444.000			
7	Nhà lớp học và hành chính mầm non Lạc Đạo	2015-2016	54/QĐ-UBND ngày 10/7/2015	8.373.122.000		8.373.122.000	7.479.900.000		7.479.900.000	300.000.000			
8	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng tiểu học Lạc Đạo B	2015-2018	132/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.855.628.000		5.855.628.000	4.553.464.000		4.553.464.000	10.540.000			
9	Cải tạo, mở rộng Trường THCS Lạc Đạo - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ	2020-2021	40/QĐ-UBND ngày 17/01/2020	9.800.000.000		9.800.000.000	8.698.598.000		8.698.598.000	1.101.402.000			
10	Cải tạo, mở rộng nhà vệ sinh trường tiểu học Lạc Đạo	2020-2021	200b/QĐ-UBND ngày 19/10/2019	1.043.000.000	500.000.000	543.000.000	500.000.000	500.000.000	0	543.000.000			



STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Các xã trước sắp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	
														6
1	2	4	5	6										
11	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Lạc Đạo	2021-2025	342/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020	14.805.528.000			14.805.528.000	11.583.200.000		11.583.200.000	5.000.000.000			
12	Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất các trường	2021-2025	NQ 18/NQ-HĐND, ngày 12/7/2021, QĐ 188b/QĐ-UBND, ngày 24/9/2021 và QĐ 29b/QĐ-UBND, ngày 10/02/2022	1.150.000.000			1.150.000.000	0		0	570.017.000			
13	Nhà hiệu bộ và một số phòng học bộ môn Trường THCS xã Lạc Đạo		NQ 20/NQ-HĐND, ngày 12/7/2021, QĐ số 245/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021	14.980.000.000			14.980.000.000	5.700.000.000		5.700.000.000	5.763.522.000			
14	Sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 45/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022	1.200.000.000			1.200.000.000	0		0	331.082.665			
15	Đầu tư cung cấp, lắp đặt trang thiết bị và sửa chữa nhà lớp học trường THCS Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND, ngày 26/7/2023	2.800.000.000			2.800.000.000	2.723.235.216		2.723.235.216	2.000.000.000			
16	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND, ngày 26/7/2023	500.000.000			500.000.000	0		0	500.000.000			
17	Sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND, ngày 26/7/2023	550.000.000			550.000.000	0		0	550.000.000			
18	Đầu tư tăng cường CSVC phòng học bộ môn, phòng hội đồng và phòng Ban giám hiệu trường THCS Lạc Đạo		QĐ 396/QĐ-UBND, ngày 19/12/2024	950.000.000			950.000.000	660.000.000		660.000.000	950.000.000			
19	Đầu tư bàn ghế phòng học cho trường Tiểu học và trường THCS Lạc Đạo		QĐ 63b/QĐ-UBND, ngày 20/02/2025	980.000.000			980.000.000	0		0	980.000.000			
c	Công trình dân dụng khác													
1	Sửa chữa các công trình xã Lạc Đạo, đổ bê tông đoạn trạm y tế, cột điện trạm y tế	2017-2018	1b/QĐ-UBND, ngày 10/01/2017	330.000.000			330.000.000	241.289.177		241.289.177	88.710.823			
2	Cải tạo, sửa chữa công trình xã Lạc Đạo	20115-2016	138b/QĐ-UBND, ngày 01/6/2017	335.731.000			335.731.000	272.238.084		272.238.084	63.492.916			
3	Sửa chữa và bổ sung trang thiết bị nội thất các phòng chức năng Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lạc Đạo	2016-2017	40b/QĐ-UBND, ngày 10/3/2016	905.614.000			905.614.000	887.480.000		887.480.000	18.134.000			
4	Chỉnh trang khu hành chính (Đèn Led)	2021	118/QĐ-UBND, ngày 17/4/2020	500.000.000			500.000.000	466.249.000		466.249.000	33.751.000			
5	Tăng cường cơ sở vật chất các phòng làm việc tại trụ sở xã, xã Lạc Đạo	2021	143b/QĐ-UBND, ngày 10/9/2019	390.000.000			390.000.000	369.342.000		369.342.000	20.638.000			
6	Cơ sở vật chất nhà làm việc xã Lạc Đạo		165/QĐ-UBND, ngày 05/6/2020	1.003.902.950			1.003.902.950	978.386.950		978.386.950	25.516.000			
7	Cổng tường rào nhà bảo vệ trụ sở UBND xã Lạc Đạo	2013-2014	48b/QĐ-UBND, ngày 18/04/2013	245.555.340			245.555.340	210.748.839		210.748.839	34.806.501			
8	Sân vườn trụ sở UBND xã Lạc Đạo - giai đoạn I	2013-2014	12b/QĐ-UBND, ngày 20/02/2013	577.616.000			577.616.000	539.810.000		539.810.000	37.806.000			
9	Cải tạo nâng cấp các công trình xã Lạc Đạo	2015-2016	52/QĐ-UBND, ngày 15/5/2015	475.597.674			475.597.674	395.908.000		395.908.000	79.689.674			
10	Trang thiết bị nội thất Nhà văn hóa xã Lạc Đạo	2015-2016	109/QĐ-UBND, ngày 24/10/2014	3.272.879.600			3.272.879.600	3.170.330.000		3.170.330.000	102.549.600			
11	Ốp gỗ nội thất nhà văn hóa xã Lạc Đạo	2015-2016	55b/QĐ-UBND, ngày 18/5/2015	790.779.000			790.779.000	698.660.000		698.660.000	92.119.000			
12	Bổ sung thiết bị âm thanh nhà văn hóa xã Lạc Đạo	2015-2016	68/QĐ-UBND, ngày 3/6/2015	502.664.000			502.664.000	490.368.000		490.368.000	12.296.000			



STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Các xã trước sáp nhập phần bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ									
1	2	4	5	6			9	10	11	12		13		14
13	Bổ sung thiết bị điều hòa nhà văn hóa xã Lạc Đạo	2015-2016	62b/QĐ-UBND ngày 26/5/2015	567.039.000		567.039.000	551.510.000		551.510.000		15.529.000			
14	Sửa chữa, bảo dưỡng Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2021-2025	NQ 22/NQ-HĐND ngày 12/7/2021; NQ 26b/NQ-HĐND ngày 20/10/2021	3.300.000.000	950.000.000	2.350.000.000	2.747.952.000	950.000.000	1.797.952.000		600.000.000			
15	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm		NQ 46/NQ-HĐN6 ngày 20/7/2022; NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023;QĐ số 273/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	10.500.000.000	4.500.000.000	6.000.000.000	7.250.000.000	4.500.000.000	2.750.000.000		4.000.000.000			
16	Đầu tư trang thiết bị, nội thất trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo		QĐ 141/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	2.800.000.000		2.800.000.000	2.452.322.000		2.452.322.000		2.800.000.000			
17	Tu bổ, tôn tạo đền Từ Vũ thờ Tiến sĩ Dương Công Thu, xã Lạc Đạo			798.000.000	500.000.000	298.000.000	771.345.000	500.000.000	271.345.000		798.000.000			
18	Hệ thống camera giám sát an ninh xã Lạc Đạo		QĐ 400/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.200.000.000		1.200.000.000	1.113.578.054		1.113.578.054		1.150.000.000			
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật													
a	Công trình HTKT tạo nguồn													
1	Xây dựng KTKT điểm thu hồi đất để đầu tư QSD đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng NTM xã Lạc Đạo (thôn Trinh)	2016-2017	151/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	780.304.000		780.304.000	630.702.000		630.702.000		149.602.000			
2	Hạ tầng kỹ thuật khu đầu tư gia quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Lạc Đạo (khu Tân Nhứt, Hương Đạo)	2017-2018	48b/QĐ-UBND ngày 04/6/2018	2.664.156.000		2.664.156.000	2.443.707.000		2.443.707.000		220.449.000			
3	Hợp đồng thuê tư vấn tổ chức đầu tư gia quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	2015-		333.125.000		333.125.000	0		0		333.125.000			
4	Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, lập hồ sơ địa chính cấp GCNQSD đất nông nghiệp xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	2019-2020	201/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	1.583.253.000		1.583.253.000	0		0		500.000.000			
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Lạc Đạo (khu vườn vai thôn Xanh Tý)	2019-2020	144/QĐ-UBND ngày 11/9/2019	5.179.795.000		5.179.795.000	4.880.903.500		4.880.903.500		299.000.000			
b	Công trình HTKT khác													
1	Di chuyển đường dây 0,4kV giải phóng mặt bằng xây dựng đường nông thôn mới thôn Trinh xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm		27/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	275.092.000		275.092.000	0		0		275.092.000			
2	Xây dựng công trình điểm đặt Container để tập kết rác thôn Ngọc – Đoàn Khê xã Lạc Đạo	2015-2015	28b/QĐ-UBND ngày 15/3/2013	706.352.413		706.352.413	320.569.000		320.569.000		385.783.413			
3	Xây dựng điểm đặt Container thu gom rác thải xã Lạc Đạo	2012-2013	67/QĐ-UBND ngày 03/4/2012	1.380.893.195		1.380.893.195	1.172.281.000		1.172.281.000		208.612.195			
4	Cải tạo, sửa chữa cống chào và đường điện chiếu sáng đường trục xã (Đoạn từ ĐT.385 đến Trạm y tế xã)		QĐ 210/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	1.500.000.000		1.500.000.000	0		0		500.000.000			
3	Công trình giao thông-thủy lợi													
	Công trình: kênh mương hóa nội đồng thôn Mụ xã Lạc Đạo	2017-2018	91a/QĐ-UBND ngày 10/5/2017	394.736.000		394.736.000	323.998.429		323.998.429		70.737.571			

[illegible]

STT	Nội dung	Thời gian và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ							
1	2	4	5	6		9	10	11		12	13	14
a	Công trình y tế											
1	Sửa chữa trạm Y tế xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023; QĐ 298/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		0			0	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Sửa chữa cơ sở vật chất trạm y tế xã Lạc Đạo			1.150.000.000		0			0	1.150.000.000		1.150.000.000
b	Công trình giáo dục											
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và đầu tư một số trang thiết bị Trường THCS xã Lạc Đạo		QĐ 397/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	3.770.000.000		0			0	700.000.000		700.000.000
2	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường THCS Lạc Đạo			1.800.000.000		0			0	300.000.000		300.000.000
3	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường THCS Lạc Đạo			550.000.000		0			0	200.000.000		550.000.000
4	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường Tiểu học Lạc Đạo			1.150.000.000		0			0	1.150.000.000		1.150.000.000
c	Công trình dân dụng khác											
1	Hàng mục phụ trợ và đầu tư trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Hoàng, xã Lạc Đạo		Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.200.000.000		0			0	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Công trình HTKT tạo nguồn											
3	Công trình giao thông											
1	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ Công gạo thôn Cầu, xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 59/NQ-HĐND ngày 29/12/2021	2.600.000.000		0			0	2.600.000.000		2.600.000.000
4	Công trình khác			5.000.000.000								
IV	Dự án được thụ hưởng											
1	Nhà văn hóa thôn Hoàng, xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	5.000.000.000	0	0			0			
V	DỰ ÁN CƠ CHỦ TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN			200.920.000.000	0					8.950.000.000		8.950.000.000
I	Công trình dân dụng											
a	Công trình y tế											
b	Công trình giáo dục											
1	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Trung học cơ sở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm			14.950.000.000		0			0	5.000.000.000		5.000.000.000
2	Xây dựng công trường tiểu học xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 47/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	500.000.000		0			0			
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Lạc Đạo	2021-2025		8.100.000.000		0			0	500.000.000		500.000.000
c	Công trình dân dụng khác											
1	Nhà văn hóa thôn Hướng Đạo	2021-2025		3.500.000.000		0			0	500.000.000		500.000.000
2	Cải tạo, sửa chữa đài tưởng niệm liệt sỹ xã Lạc Đạo			2.500.000.000		0			0	500.000.000		500.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Lạc Đạo			13.000.000.000		0			0	500.000.000		500.000.000
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa xã Lạc Đạo			12.300.000.000		0			0	500.000.000		500.000.000

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	2	4	5	6				9	10	11	12	14
5	Các hạng mục phụ trợ và Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Hùng Trí			2.800.000.000		2.800.000.000	0	0	0	0		0
6	Nhà văn hóa thôn Đồng Xá	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	3.600.000.000		3.600.000.000	0	0	0	500.000.000		500.000.000
7	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Trinh	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	780.000.000		780.000.000	0	0	0	500.000.000		500.000.000
8	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Đồng Xá	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	460.000.000		460.000.000	0	0	0	300.000.000		300.000.000
9	Sửa chữa cửa nhà làm việc UBND xã	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	1.280.000.000		1.280.000.000	0	0	0	150.000.000		150.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật											
a	Công trình HTKT tạo nguồn											
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá giữ quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Lạc Đạo		QĐ 47/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	65.000.000.000		65.000.000.000	0	0	0			
b	Công trình HTKT khác											
1	Cải tạo, chỉnh trang hồ thien Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2021-2025	NQ 21/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	8.100.000.000		8.100.000.000	0	0	0	500.000.000		
2	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống đài truyền thanh có dây xã Lạc Đạo	2021-2025	39/NQ-HĐND, ngày 28/12/2018	1.200.000.000		1.200.000.000	0	0	0	0		
3	Cải tạo, sửa chữa 4 điểm tiếp xúc rã thai, công chợ Đầu			950.000.000		950.000.000	0	0	0	0		
4	Cải tạo cảnh quan ao đình thôn Hùng Trí	2021-2025		5.500.000.000		5.500.000.000	0	0	0	0		
5	Nạo vét bùn, cảnh quan ao Đoàn Khê	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	1.250.000.000		1.250.000.000	0	0	0	200.000.000		
6	Chỉnh trang ao thôn Ngọc	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	2.500.000.000		2.500.000.000	0	0	0	0		
7	Di chuyển đường điện phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xã Lạc Đạo			350.000.000		350.000.000	0	0	0	100.000.000		
3	Công trình giao thông											
1	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng đoạn từ Trung tâm y tế huyện Văn Lâm đi Đồng Hà, thôn Trinh.	2021-2025	NQ 69/NQ-HĐND ngày 26/6/2020	3.200.000.000		3.200.000.000	0	0	0	0		
2	Công trình Đường GTNT thôn Hùng Trí (Đoạn từ cầu Hùng Trí đi Bắc Ninh)	2021-2025	NQ 69/NQ-HĐND ngày 26/6/2020	14.950.000.000		14.950.000.000	0	0	0	500.000.000		
3	Đường từ nhà ông Trang thôn Cầu đến công làng thôn Trinh.	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	3.900.000.000		3.900.000.000	0	0	0	500.000.000		
4	Đường và hệ thống thoát nước thôn Tân Nhuế đoạn mẫu giáo đi hướng Bắc Ninh	2021-2025	QĐ số 11/QĐ-HĐND, ngày 26/01/2021	900.000.000		900.000.000	0	0	0	0		
5	Đường thôn Giữa sang thôn Trinh đoạn trước cửa nhà ông Ngọc.	2021-2025	QĐ số 08/QĐ-HĐND, ngày 15/10/2020	550.000.000		550.000.000	0	0	0	0		
6	Đường thôn Đoàn Khê đoạn từ nhà ông Cam Hoạt đến nhà ông Thúc Hoi	2021-2025	NQ 13/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	2.600.000.000		2.600.000.000	0	0	0	0		
7	Đường thôn Cầu đoạn từ nhà ông Mạnh đến kênh D3	2021-2025	NQ 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	2.200.000.000		2.200.000.000	0	0	0	0		
8	Đường từ đầu làng Hùng Trí đến thôn Liễu Lâm xã Song Liễu	2021-2025	NQ 15/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	2.100.000.000		2.100.000.000	0	0	0	0		

STT	Nội dung	Thời gian và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Các xã trước sắp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Vốn tính, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
I	2	4	5	6				9	10	11		12	13	14
9	Đường Nội đồng thôn Đoàn Khê	2021-2025	NQ 16/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	5.100.000.000		5.100.000.000	0	0	0	0	0			
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường hàng cộc thôn Ngạc, xã Lạc Đạo	2021-2025		2.500.000.000		2.500.000.000	0	0	0	0	0			
11	Đường từ khu dân cư mới thôn Xanh Tỷ đến điểm giao đường đi Bắc Ninh	2021-2025		1.300.000.000		1.300.000.000	0	0	0	0	0			
12	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Ngạc và hồ thôn Giữa, xã Lạc Đạo	2021-2025		7.500.000.000		7.500.000.000	0	0	0	0	0			
13	Xây dựng đường GTNT đoạn từ nhà ông Nôm đến nhà bà Thu thôn Đoàn Khê và rãnh thoát nước khu đầu gù đất thôn Xanh Tỷ			5.500.000.000		5.500.000.000	0	0	0	0	500.000.000			
4	Công trình khác													
B	CHỈ ĐẠO TỔNG SỐ			170.663.000.000	10.890.000.000	159.773.000.000	52.514.000.000	52.514.000.000	0	52.514.000.000	118.334.673.377	61.754.660.000	10.890.000.000	50.864.660.000
				170.663.000.000	10.890.000.000	159.773.000.000	52.514.000.000	52.514.000.000	0	52.514.000.000	118.334.673.377	61.754.660.000	10.890.000.000	50.864.660.000
I	DỰ ÁN ĐÁNH GIÁ HOÀN THIỆN PHÉP DUYỆT QUYẾT TOÀN NHƯNG CHƯA BỎ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÁN			57.475.000.000	0	57.475.000.000	30.677.000.000	30.677.000.000	0	30.677.000.000	26.119.102.018	22.588.000.000	0	22.588.000.000
1	Công trình dân dụng													
a	Công trình y tế													
b	Công trình giáo dục													
1	Đầu tư mua sắm CSVCS trường Mầm non, trường Tiểu học: Hàng Mực NC CSVCS Trường Mầm Non 1.140.690.000	2021	Số 108B/QĐ-UBND ngày 26/02/2021	1.140.000.000		1.140.000.000	0	0			1.140.690.000	1.041.000.000	0	1.041.000.000
2	Nhà giáo dục thể chất và nhà lớp học 2 tầng Trường mầm non Chi Đạo;	2021-2022	Số 132a/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	3.487.000.000		3.487.000.000	1.358.000.000	1.358.000.000		1.358.000.000	2.287.000.000	2.064.000.000	0	2.064.000.000
3	Đầu tư CSVCS trường mầm non, tiểu học, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	2022-2023	Số 503B/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	1.200.000.000		1.200.000.000	0	0		0	1.200.000.000	1.119.000.000	0	1.119.000.000
c	Công trình dân dụng khác												0	0
1	Trung tâm Nhà Văn Hóa, Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo, hàng mực: Nhà văn hóa;	2018-2021	Số 134/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	14.737.000.000		14.737.000.000	14.160.000.000	14.160.000.000		14.160.000.000	383.805.000	395.000.000	0	395.000.000
2	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất Nhà Văn hóa xã Chi Đạo (1.150)	2023	Số 503D/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	1.150.000.000		1.150.000.000	0	0		0	1.150.000.000	767.000.000	0	767.000.000
3	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	2021-2022	Số 210/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	4.435.000.000		4.435.000.000	0	0		0	4.435.018.000	4.338.000.000	0	4.338.000.000
4	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm Non Chi Đạo	2023	205/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 53A/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	800.000.000		800.000.000	0	0		0	800.000.000	767.000.000	0	767.000.000

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Các xã trước sắp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã							
I	2	4	5	6		9	10	11		12	13	14	
5	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và làm cầu nối các khu nhà trường Tiểu học Chi Đạo	2023	204/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 54B/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	0		0	1.200.000.000	1.118.000.000	0	1.118.000.000
6	Cải tạo, nâng cấp công trường rào, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Chi Đạo	2023	206/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 54A/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	0			1.200.000.000	1.120.000.000	0	1.120.000.000
7	Nhà làm việc 3 tầng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo	2019-2021	168/QĐ-UBND ngày 30/10/2019, 195/UBND ngày 18/12/2019	14.364.000.000		14.364.000.000	13.615.000.000		13.615.000.000	104.000.000	104.000.000	0	104.000.000
8	Đầu tư trang thiết bị, nội thất nhà làm việc 3 tầng trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo	2021	Số 41/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	2.345.000.000		2.345.000.000	0		0	2.345.000.000	1.935.000.000	0	1.935.000.000
9	Công trình (Cây xanh Khuôn viên Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	2021	Số 368/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	3.681.000.000		3.681.000.000	850.000.000		850.000.000	2.831.047.018	2.578.000.000	0	2.578.000.000
10	Cải tạo sân thể thao thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo (Sân vận động Bãi Rùa)	2021	Số 234/QĐ-UBND ngày 28/5/2021;	1.200.000.000		1.200.000.000	0		0	1.200.930.000	1.189.000.000	0	1.189.000.000
11	Xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu vực trụ sở ĐU- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	2021-2022	Số 401/QĐ- UBND ngày 06/9/2021	2.642.000.000		2.642.000.000	0		0	2.642.000.000	2.463.000.000	0	2.463.000.000
12	Đầu tư CSVC nhà bếp ăn, nhà làm việc UBND xã Chi Đạo	2022-2023	503A/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	1.590.000.000		1.590.000.000	0		0	1.590.000.000	603.000.000	0	603.000.000
13	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc cũ, công an xã Chi Đạo	2022-2023	503C/QĐ-UBND ngày 18.12.2021	1.200.000.000		1.200.000.000	0		0	1.200.000.000	597.000.000	0	597.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật												
a	Công trình HTKT tạo nguồn												
b	Công trình HTKT khác												
3	Công trình giao thông												
1	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ (Đoạn từ nhà Ông Bảo đến ĐT 385)	2021-2022	Số 189/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	1.104.000.000		1.104.000.000	694.000.000		694.000.000	409.612.000	390.000.000	0	390.000.000
4	Công trình khác												
II	DỰ ÁN ĐẢ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN												
1	Công trình dân dụng												
a	Công trình y tế												
b	Công trình giáo dục												
						21.066.000.000	0		11.425.000.000	10.269.797.359	0	0	0

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Các xã trước sắp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ								
I	2	4	5	6					11		12	13	14
1	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục trợ trường Mầm Non xã Chi Đạo	2021	Số 431A/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	1.000.000.000		1.000.000.000	0		0	1.000.000.000			
c Công trình dân dụng khác													
1	Cải tạo nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (hạng mục: Nhà ăn)	2021	Số 405A/QĐ-UBND ngày 13/9/2021;	1.270.000.000		1.270.000.000	0		0	1.274.845.000			
2	Cải tạo mở rộng nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ	2024	319/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	3.850.000.000		3.850.000.000	0		0	3.850.000.000			
3	Các hạng mục phụ trợ trung tâm văn hóa - Tru sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Chi Đạo;	2020-2024	Số 71a/QĐ-UBND ngày 18/02/2020; 244/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	9.986.000.000		9.986.000.000			8.972.000.000	1.014.476.359			
4	Lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh xã Chi Đạo	2024	QĐ 318/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000			705.000.000	1.200.000.000			
2 Công trình hạ tầng kỹ thuật													
a Công trình HTKT tạo nguồn													
b Công trình HTKT khác													
1	Rãnh thoát nước thôn Đồng Mai, xã Chi Đạo (doan từ cây Bàng xóm Đồng đến đường ĐT 385)	2021	Số 348A/QĐ-UBND ngày 27/07/2021	2.430.000.000		2.430.000.000			500.000.000	1.930.476.000			
3 Công trình giao thông													
1	Cải tạo đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (doan từ sân kho và giếng cổ xóm Chùa thôn Đồng Mai)	2023	207/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.330.000.000		1.330.000.000			1.248.000.000				
4	Công trình khác			71.889.000.000		63.799.000.000	8.090.000.000		0	62.712.774.000	34.666.660.000	8.090.000.000	26.576.660.000
III DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP SANG 2025													
1 Công trình dân dụng													
a Công trình y tế													
b Công trình giáo dục													
c Công trình dân dụng khác													
1	Xây dựng trụ sở Công an xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm	2024	304/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	9.983.000.000		5.483.000.000	4.500.000.000		4.500.000.000	5.483.702.000	5.483.000.000	4.500.000.000	983.000.000
2 Công trình hạ tầng kỹ thuật													
a Công trình HTKT tạo nguồn													
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá đất làm nhà ở cho nhân dân khu dân cư xã Chi Đạo	2024	207/QĐ-UBND ngày 19/7/2024; QĐ 259/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	41.000.000.000		41.000.000.000			1.822.000.000	40.406.072.000		0	12.367.660.000
b Công trình HTKT khác													
3 Công trình giao thông - thủy lợi													
1	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (Đoạn từ Nhà Ông Nam đến nhà ông Vỹ)	2021	số 306A/QĐ-UBND ngày 15/7/2021; ĐC số 348/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	3.200.000.000		3.200.000.000	500.000.000		500.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	0	2.700.000.000

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Vốn xã trước sắp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Vốn xã
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã								
1	2	4	5	6			9	10	11		12	13	14	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm (Đoạn từ đường trục chính ra chùa Bùng)	2021	Số 242/QĐ-UBND ngày 07/6/2021;	6.800.000.000	600.000.000	6.200.000.000	600.000.000		600.000.000	6.200.000.000	6.200.000.000	600.000.000	5.600.000.000	
3	Xây dựng 02 tuyến kênh: Tuyến kênh số 1: Từ kênh Đầu (nhà ông Việt đến đường kênh 7 tấn (thôn Trinh Xã); Tuyến kênh số 2: Từ kênh Đầu (công Cát Ngoại) đến kênh D5 (thôn Cát Lư), xã Chi Đạo	2021	Số 431/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 ĐC 444/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	4.206.000.000	990.000.000	3.216.000.000	990.000.000		990.000.000	3.223.000.000	3.216.000.000	990.000.000	2.226.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	2021	số. 441b/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	3.200.000.000	1.000.000.000	2.200.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000	1.000.000.000	1.200.000.000	
5	Cải tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng xã Chi Đạo, đoạn từ vườn cây thôn Cát Lư đến bãi Mỏ Lang thôn Trinh Xã	2021	456/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	3.500.000.000	1.000.000.000	2.500.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000	
4	Công trình khác													
IV	DỰ ÁN CỎ CHÙA TRƯỜNG CHUẢ THUỶC HIỆN			20.233.000.000	2.800.000.000	17.433.000.000	0	0	0	19.233.000.000	4.500.000.000	2.800.000.000	1.700.000.000	
1	Công trình dẫn dụng													
a	Công trình y tế													
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, tăng cường CSVC, trang thiết bị, dụng cụ y tế Trạm y tế xã Chi Đạo.			800.000.000		800.000.000				800.000.000	400.000.000		400.000.000	
b	Công trình giáo dục													
1	Đầu tư cung cấp trang thiết bị và sửa chữa hạng mục phụ trợ trường tiểu học Chi Đạo			3.850.000.000		3.850.000.000				3.850.000.000	500.000.000		500.000.000	
2	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp các hạng mục trường mầm non xã Chi Đạo			1.200.000.000		1.200.000.000				1.200.000.000	400.000.000		400.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng trường Tiểu học Chi Đạo			1.200.000.000		1.200.000.000				1.200.000.000	400.000.000		400.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, lán xe trường THCS Chi Đạo			1.300.000.000		1.300.000.000				1.300.000.000				
c	Công trình dân dụng khác													
1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ, đầu tư trang thiết bị nội thất nhà làm việc Trụ sở Công an xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm			4.278.000.000		4.278.000.000				4.278.000.000				
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật													
a	Công trình HTKT tạo nguồn													
b	Công trình HTKT khác													
3	Công trình giao thông													
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (Đoạn từ Bùn diên xã đến ĐH.15 khu đầu giá vườn Dục xã Chi Đạo			2.800.000.000	700.000.000	2.100.000.000				2.800.000.000	700.000.000	700.000.000	0	
2	Xây dựng công trình: Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Chi Đạo (Đoạn từ nhà ông Hay đến khu ruộng cửa chùa thôn Đông Mai)			950.000.000	700.000.000	250.000.000				950.000.000	700.000.000	700.000.000	0	

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư dự án (*)				Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025				Các xã trước sắp nhập phần bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
				Tổng mức đầu tư				Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ					Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã						
I	2	4	5	6				9	10	11	12	13	14		
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Minh Hải, huyện Văn Lâm		436A/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	14.950.000.000	4.500.000.000	10.450.000.000	7.021.300.000		7.021.300.000	10.450.000.000	7.928.700.000	4.500.000.000	3.428.700.000		
2	Đầu tư cơ sở vật chất nhà làm việc xã Minh Hải			950.000.000		950.000.000	929.045.000		929.045.000	950.000.000	20.955.000		20.955.000		
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật														
a	Công trình HTKT tạo nguồn														
b	Công trình HTKT khác														
3	Công trình giao thông														
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu cống vào khu di tích chùa Hương Lăng		394/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	5.000.000.000		5.000.000.000	3.485.000.000		3.485.000.000	4.798.602.000	1.515.000.000		1.515.000.000		
4	Công trình khác														
IV	DỰ ÁN CÓ CHỦ TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN			167.228.990.000	20.000.000.000	147.228.990.000				15.085.045.746	26.300.000.000	20.000.000.000	6.300.000.000		
1	Công trình dân dụng														
a	Công trình y tế														
b	Công trình giáo dục														
1	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng (Nhà B) và một số hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non thôn Hoàng Nha			9.600.000.000		9.600.000.000									
2	Trường THCS Minh Hải, huyện Văn Lâm (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng)			27.000.000.000	20.000.000.000	7.000.000.000					20.000.000.000				
c	Công trình dân dụng khác														
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hoàng Nha			1.176.000.000		1.176.000.000									
2	Sửa chữa nhà văn hóa xã Minh Hải, huyện Văn Lâm			3.000.000.000		3.000.000.000				3.000.000.000	300.000.000		300.000.000		
3	Đầu tư trang thiết bị nhà văn hóa thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải			2.500.000.000		2.500.000.000									
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật														
a	Công trình HTKT tạo nguồn														
1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới để đầu tư xây dựng sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm			23.224.255.000		23.224.255.000				3.850.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000		
b	Công trình HTKT khác														
1	Cải tạo hệ thống thoát nước từ nhà ông Dầu thôn Ao đến nhà ông Bón thôn Khách			17.000.000.000		17.000.000.000									
2	San nền, đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao và bãi đỗ xe thôn Hoàng Nha xã Minh Hải			14.900.000.000		14.900.000.000				2.267.285.746					
3	Cải tạo ao trước cửa đền thôn Thanh Đăng, xã Minh Hải			11.500.000.000		11.500.000.000									
4	Cải tạo ao trước cửa đình thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải			13.500.000.000		13.500.000.000									
3	Công trình giao thông														
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Nha, thôn Thanh Đăng đoạn từ Trường tiểu học đến nhà ông Oánh Khế			9.800.000.000		9.800.000.000				3.000.000.000					
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Thanh Khê (Đoạn từ nhà ông Đông đến ngã ba trường Mầm non.			5.500.000.000		5.500.000.000									

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư dự án (*)			Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 30/6/2025			Các xã trước sắp nhập phân bổ kế hoạch 2025	Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã		Tổng vốn	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	2	4	5	6			9	10	11		12	13	14
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT Thôn Ao (giai đoạn 2)			3.800.000.000		3.800.000.000							
4	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường ra đồng thôn Thanh Khê, xã Minh Hải.			1.800.000.000		1.800.000.000							
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thanh Khê, xã Minh Hải (Đoạn từ góc Đa đến đường ĐH 30)			1.450.000.000		1.450.000.000							
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Khách và thôn Ao, xã Minh Hải (Đoạn từ cổng làng Khách đến nhà ông Tâm; đoạn từ nhà ông Khởi đến nhà ông Giao; đoạn từ nhà văn hoá thôn Khách đến nhà ông Toàn; đoạn từ nhà ông Việt đến nhà ông Thảo.			14.000.000.000		14.000.000.000				2.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ bất điện đến nhà bà Dư Hùng, thôn Thanh Đăng xã Minh Hải			6.500.000.000		6.500.000.000							
4	Công trình khác												
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Minh Hải huyện Văn Lâm			978.735.000		978.735.000				967.760.000			

UBND xã Lạc Đạo đã nhận bàn giao 213 dự án từ 3 xã cũ, trong đó:

- + Dự án đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa chi hết: 53
- + Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán: 93
- + Dự án đang dở dang chuyển giao từ xã cũ sang xã mới: 31 (cần rà soát lại dự án nào thực tế đang thi công dở dang tuy đã thi công xong)
- + Dự án đã có phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai: 35
- + Dự án thu hưởng từ dự án đường vành đai 4: 1